

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày: 22/8/2023

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Ông Nguyễn Kim Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quân Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.***

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/9/1994 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 97, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê K, sinh năm: 1969 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Ngày 21/7/2021 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2009, bị Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà lập hồ sơ đưa đi trại giáo dưỡng với thời hạn 02 năm về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Ngày 18/11/2015, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 22/11/2018 bị Công an phường Thọ Quang xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà **Hồ Thị L**, sinh năm: 1991, địa chỉ: K139 H59/28 đường T, tổ 41, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trương Phú L**, sinh năm: 1987, địa chỉ: 93 đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, khi đi ngang qua phòng trọ tại địa chỉ K139/H59 đường Trần Quang Khải, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà thì Lê Ngọc Đ thấy chị Hồ Thị L (sinh năm: 1991; HKTT: Tổ 41 phường T, quận S) đang ngủ trưa, không khóa cửa phòng, bên cạnh chị L có để 02 điện thoại di động OPPO A16K màu trắng và Realme màu xanh nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Lê Ngọc Đ đi vào phòng trọ thò tay lấy trộm 02 chiếc điện thoại này rồi cất vào trong người và quay ra bỏ đi. Sau khi trộm cắp xong tài sản, Lê Ngọc Đ đem chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A16K, màu trắng đến tiệm điện thoại di động trên đường Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang để bán cho anh Trương Phú L (Sinh năm: 1987; trú tại: 93 đường N, phường T, quận S). Quá trình mua bán, anh L hỏi Đ về nguồn gốc chiếc điện thoại di động OPPO A16K thì Đ trả lời là: “*Nhặt được trên đường*”. Sau khi kiểm tra điện thoại, anh L mua chiếc điện thoại này của Đ với số tiền 700.000 đồng. Sau khi bán được chiếc điện thoại di động, Đ vào một quán cơm gần đó mua một hộp cơm với giá 25.000 đồng. Một lúc sau, lực lượng Công an phường Thọ Quang đến quán cơm mời Đ về trụ sở làm việc và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tang vật thu giữ:

- Của Lê Ngọc Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh và số tiền 675.000 đồng;

- Của anh Trương Phú L: 01 điện thoại di động OPPO A16K;

- Của ông Huỳnh Tân T (Sinh năm: 1968; trú: Tổ 41, phường T): 01 CD chứa video camera quay nội dung vụ việc tại K139/H59 Trần Quang Khải, phường Thọ Quang vào ngày 23/5/2023.

Tại Kết luận số 35/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà xác định:

- 01 điện thoại di động OPPO A16K, màu trắng trị giá 1.600.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Realme C12, màu xanh trị giá 1.200.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Hồ Thị L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về dân sự.

- Anh Trương Phú L không có yêu cầu về dân sự đối với 700.00 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-ST ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kết luận truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 23/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về dân sự. Anh Trương Phú L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà trao trả 01 điện thoại di động Oppo A16K, màu trắng và 01 điện thoại di động Realme C12, màu xanh cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị L là phù hợp không đề cập giải quyết.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 675.000đ thu giữ của bị cáo Lê Ngọc Đ.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 CD chứa video camera quay nội dung vụ việc tại K139/59 Trần Quang Khải, phường Thọ Quang vào ngày 23/5/2023;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 23/5/2023, Lê Ngọc Đ có hành vi lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K màu trắng trị giá 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh trị giá 1.200.000 đồng của chị Hồ Thị L với tổng giá trị là 2.800.000 đồng.

Hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác có giá trị 2.800.000 đồng của bị cáo Lê Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 79/CT-VKS-ST ngày 02/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Ngọc Đ về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” năm 2021 chưa được xóa án tích thì còn có nhân thân vào năm 2012 bị kết án về tội “*Cướp giật tài sản*”, năm 2015 bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2018 bị Công an phường Thọ Quang xử phạt hành chính về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian phù hợp mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không có căn cứ xác định được thu nhập, tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Hồ Thị L đã được nhận lại 02 điện thoại không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan anh Trương Phú L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua tài sản trộm cắp 700.000 đồng nên không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã thu hồi tài sản là 01 điện thoại di động Oppo A16K màu trắng, 01 điện thoại di động Realme C12 màu xanh trả lại cho người bị hại Hồ Thị L nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 675.000 đồng tịch thu của Lê Ngọc Đ có được qua việc bán điện thoại di động Oppo A16K là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa CD chứa video camera quay lại nội dung vụ việc cần được tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Về vấn đề khác: Đối với anh Trương Phú L đã mua 01 điện thoại di động Oppo A16K của Lê Ngọc Đ nhưng không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 23/5/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Ngọc Đ.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 CD chứa video camera quay nội dung vụ việc.

Các vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 8 năm 2023

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng